

Số: 153/2018/QĐST- HNGĐ

ST, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã S, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 27/3/2010; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/10/2011 và Nguyễn Anh D, sinh ngày 22/01/2016. Giao cho anh T nuôi cháu Tr và cháu H. Giao cho chị H nuôi cháu D. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với cả hai bên cho đến khi có yêu cầu mới. Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007542 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, hoàn trả chị H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở đồng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. S;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TP H
THẨM PHÁN**

Bùi Thị Tú